

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2019/DS-PT
Ngày 16 - 5 - 2019
V/v tranh chấp quyền sử dụng đất.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà Cao Thị Túy Giang

Các Thẩm phán:

Ông Trương Thanh Dũng

Bà Nguyễn Lệ Kiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Út Mười - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bạc Liêu xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 21/2019/TLPT-DS ngày 07 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp quyền sử dụng đất.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐ-PT ngày 18 tháng 02 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Văn B, sinh năm 1957; địa chỉ cư trú: Ấp W, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Bùi Văn B: Bà Lê Thị H, sinh năm 1959; địa chỉ cư trú: Ấp W, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 29 tháng 11 năm 2018 - có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Đoàn Văn U, sinh năm 1971; địa chỉ cư trú: Ấp W, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (có mặt).

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị H, sinh năm 1959 (có mặt).

2. Bà Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1974 (có mặt).

3. Anh Đoàn Văn N, sinh năm 1993

4. Chị Phạm Kiều Y, sinh năm 1998

5. Chị Đoàn Thị T2 (Đoàn Thị T3), sinh năm 1978

6. Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1954 (có mặt).

7. Bà Bùi Thị N1, sinh năm 1955 (có mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp W, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đoàn Văn N, chị Đoàn Thị T, chị Phạm Thị Kiều T: Bà Nguyễn Hồng T1, sinh năm 1974; địa chỉ cư trú: Ấp W, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (được ủy quyền theo văn bản ủy quyền ngày 28 tháng 02 năm 2019 - có mặt).

8. Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu; địa chỉ trụ sở: Ấp C, thị trấn P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu: Ông Phạm Thanh H3 - Chức vụ: Chủ tịch (vắng mặt).

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn ông Bùi Văn B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn ông Bùi Văn B và người đại diện theo ủy quyền của ông B là bà Lê Thị H trình bày: Phần đất tranh chấp là của vợ chồng ông bà được cha ông B là ông Bùi Văn T4 cho vào năm 1980. Phần đất này trước đây là cái đìa để cho trâu uống nước, cái đìa gắn liền là phần đất biên diện tích khoảng 1-2 công đất, vợ chồng bà bồi đắp cát nhà ở. Từ khi được cho đất, thì bà cũng để trống không có sử dụng, còn sau này sáng mức thì ông bà có đổ đất vào bồi đắp, trồng lục bình cây cối trên bờ để sử dụng. Năm 2015 ông U tự ý vào lấp phần đìa này, khi lấp bà không có ở nhà nên không hay biết, trên phần đất tranh chấp ông U có cắm 03 trụ đá, việc cắm các trụ đá bà không chứng kiến và không đồng ý. Phần đất trên hiện bà không đăng ký kê khai để được cấp quyền sử dụng đất vì bà không biết việc phải đăng ký. Nay ông bà yêu cầu ông U trả lại phần đất trên.

Bị đơn ông Đoàn Văn U và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T1, anh Đoàn Văn N, chị Phạm Kiều Y, chị Đoàn Thị T2 thống nhất trình bày: Phần đất tranh chấp là của cha mẹ ông U cho lại vợ chồng ông vào năm 1994. Nguồn gốc đất này là của cha ông là Đoàn Văn B1, đất này trước đây là đất hoang hóa cha ông đào cái đìa trên 50 năm, cha ông sử dụng vào việc lấy nước sinh hoạt trong gia đình, bắt cá ăn. Năm 1987 nước mặn vào không còn bắt cá được nữa nên cha ông trồng lá theo mé bờ để sử dụng, trên bờ thì trồng tràm và lục bình, còn phía ngoài thì trồng đước. Năm 2013 thì ông đã sang lấp cho bằng phẳng phần đìa, trước khi làm thì ông có mời ông B ra để cắm trụ đá cho thẳng ranh, do đất của ông và đất của ông B cặp với nhau, khi đó ông đã cắm 03 trụ đá thẳng hàng làm ranh có vợ chồng ông B chứng kiến. Qua năm 2014 ông có nhiều lần ủi phần đất cho bằng phẳng, ông B chứng kiến nhưng cũng không nói gì, đến năm 2016 thì ông tiếp tục mướn xe đổ thêm đất vào cho đầy. Cuối năm 2016 giữa ông và ông B có tranh chấp ranh đất, khi đó có mặt ông C1, ông H2, ông T4 và trưởng ấp ông Nguyễn Văn H3 và 02 vợ chồng ông B và 02 vợ chồng ông. Khi đó vợ ông B chỉ

xin ông 01m đất chứ không tranh chấp phần đất chiều ngang 14,5m như hiện nay. Phần đất tranh chấp là của vợ chồng ông nên ông không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn H2, bà Bùi Thị N3 trình bày: Phần đất tranh chấp ông Nguyễn Văn H2 đứng tên trên sổ mục kê và tờ bản đồ 299 (cũ) chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông bà xác định không phải là tài sản của ông bà, việc đứng tên chỉ là nhầm lẫn. Trong vụ án này ông bà không có yêu cầu gì liên quan.

Người đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu trình bày: Ủy ban không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật đối với phần đất tranh chấp.

Từ những nội dung trên, tại bản án dân sự sơ thẩm số 68/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu quyết định: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B đối với ông U về việc tranh chấp quyền sử dụng đất diện tích 217.90m² tại thửa 152 tờ bản đồ số 13 tọa lạc tại ấp 4, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu (đất có tuyên định vị và số đo cụ thể). Ngoài ra, bản án còn tuyên chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản, án phí, Luật Thi hành án dân sự và quyền kháng cáo.

Ngày 13 tháng 12 năm 2018, nguyên đơn ông Bùi Văn B kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xét xử lại toàn bộ vụ án theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông. Tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của ông B vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông B, giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 68/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có lưu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận của các đương sự, quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; Sau khi thảo luận, nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về nguồn gốc đất tranh chấp: Ông Bùi Văn B và người đại diện theo ủy quyền của ông B là bà Lê Thị H xác định nguồn gốc phần đất tranh chấp là của vợ chồng bà được cha ông B là ông Bùi Văn T4 cho vào năm 1980. Hiện trạng đất khi cho là cái đĩa, vợ chồng ông không có sử dụng, sau khi xáng mức thì ông B có đổ đất vào bồi đắp, vợ chồng ông cũng có trồng lục bình và cây cối trên bờ để sử dụng. Phía ông Đoàn Văn U xác định đất tranh chấp là của cha ông là ông Đoàn Văn B1 khai phá và cho lại ông vào năm 1994, sau khi được cho thì ông sử dụng cho đến nay.

[2] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình thì ông B cung cấp người làm chứng là ông Võ Thành X, ông Phạm Văn L, ông Bùi Văn T4. Tại biên

bản lấy lời khai ngày 09 tháng 7 năm 2018 (bút lục 67-68) ông X xác định: Nguồn gốc phần đất tranh chấp là của ông T4 là cha ông B, khoảng năm 1969 ông T4 kêu mọi người tập trung đào cái địa để cho trâu uống nước. Lúc này ông B1 không có đào... sau này ông T4 cho ông B phần đất trên, ông không thấy ai sử dụng... đất là của ông T4, còn quá trình sử dụng như thế nào thì ông không rõ. Tại lời khai của ông Phạm Văn L ngày 07 tháng 11 năm 2018 (bút lục 72, 73) thể hiện: Ông chỉ nghe chứ không biết rõ là ông B2 cho đất ông T4 hay ông B1, nhưng gắn liền với phần đất thịt của ông T4 được ông B2 cho. Phần đất tranh chấp này trước đây là phần đất biên ven kênh, ông B2 cho ông T4 phần đất nạc tới phần đất biên rồi đến kênh. Khi đào địa thì ông không biết có ai vì ông không trực tiếp chứng kiến... ông T4 giao cái địa cho ông B1 trông coi, quản lý vì ông T4 sợ trâu lên xuống địa... ông có thấy ông B1 bắt cá, trồng lá, trồng cây trên bờ và đốn sử dụng. Thời điểm ông T4 giao đất cho ông B1 sử dụng thì không thấy ai phản đối hay tranh chấp... ông B cất nhà ở cặp bên phần đất tranh chấp thì cũng không thấy phản đối việc ông B1 sử dụng cái địa... Khi các bên tranh chấp ông C1 động viên ông U đòi lại ranh đất vài tấc cho ông B nhưng ông U không đồng ý... Tại lời khai của ông Bùi Văn T5 ngày 08 tháng 11 năm 2017 (bút lục 53, 54, 55) thể hiện: Ông không thấy vợ chồng ông B sử dụng đất tranh chấp ... khi cha ông U còn sống thì thấy ông B1 có sử dụng đất địa như trồng lục bình, tát cá ăn, không thấy ông T2 nói gì cũng không thấy ông B1 sử dụng vào việc gì... Khi phát sinh tranh chấp, ông C1 nói đất là của ông T4, đào địa trước đây là trên đất ông T4 chứ không phải đào của ông B1.... Xét lời trình bày của những người làm chứng do ông Bằng cung cấp nêu trên thấy rằng ông X chỉ biết đất tranh chấp trước đây là của ông T4, ngoài ra ông không biết nội dung gì. Lời khai của ông L thì xác định đất của ông T4 giao cho ông B1 quản lý, sử dụng, còn lời khai của ông T5 thì xác định ông B1 trực tiếp sử dụng, ông T4 không phản đối. Từ đó, chưa có cơ sở xác định phần đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của ông B. Trong khi đó, Tòa án xác minh ông Nguyễn Văn H3 ngày 08 tháng 11 năm 2018 (bút lục 76, 77) là trưởng ấp 4 là người trực tiếp chứng kiến và hòa giải tranh chấp thể hiện:... khi ông xuống phần đất tranh chấp thì ông U có cặm sắn trụ đá, ông B yêu cầu ông U dời trụ đá phía trong vào phần đất tranh chấp hiện nay khoảng 02m để đúng với hiện trạng cái địa ban đầu,... còn ông C1 động viên ông U dời trụ đá vào 1,5m để êm thấm sự việc vì phần đất ông B1 có công đào và gìn giữ... Tại lời khai của bà Phan Thị Q ngày 07 tháng 11 năm 2018 (bút lục 75) thể hiện: Từ khi bà về đây ở sinh sống thì bà biết cái địa là của ông B1, địa phương ai cũng biết cái địa là của ông B1, ông B1 quản lý sử dụng. Nhà bà nuôi nhiều trâu nên bà có thường dẫn trâu về đó xin nước cho trâu uống nước, bà xin trực tiếp ông B1.

[3] Về quá trình sử dụng đất: Ông B cho rằng phần đất ông sử dụng từ năm 1980 đến nay. Tuy nhiên, hiện trạng trên đất có 03 trụ đá do ông U cặm vào năm 2013, các trụ đá này là để phân định ranh giới giữa phần đất của ông B và phần đất của ông U. Khi ông U thuê người cuốc đất lấp cái địa thì phía ông B không phản đối. Lời khai của ông Bùi Văn C và ông Phạm Văn L xác định đất tranh chấp do ông B1, ông U sử dụng. Do đó, việc ông B cho rằng ông sử dụng đất từ năm 1980 đến nay là không có cơ sở. Ngoài ra, tại Công văn số 49/CV-CNVPĐKĐĐ ngày

19 tháng 6 năm 2018 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện P, tỉnh Bạc Liêu xác định đất tranh chấp thuộc thửa 152, tờ bản đồ số 13, diện tích 3479,0m² chưa ai đứng tên trong sổ mục kê chính quy, chưa được cấp giấy, đối chiếu sang hệ thống bản đồ số 299 cũ thuộc thửa đất số 66, tờ bản đồ số 16, diện tích 7900,0m² do ông Nguyễn Văn H2 đứng tên trong sổ mục kê nhưng ông H2 không sử dụng đất tranh chấp.

[4] Từ căn cứ trên thấy rằng chưa có đủ cơ sở để xác định đất tranh chấp là của ông T4 cho ông B hay là của ông B1 cho ông lại ông U do các bên đều chưa đăng ký kê khai quyền sử dụng đất cũng như chưa có giấy tờ gì chứng minh đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng của các bên. Ông B khởi kiện yêu cầu ông U trả đất nhưng ông B không có chứng cứ chứng minh đất tranh chấp là thuộc quyền sử dụng đất hợp pháp của ông B, phía ông U không thừa nhận đất tranh chấp là của ông B. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông B là có căn cứ nên Hội đồng xét cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của ông B.

[5] Tại biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 18 tháng 4 năm 2019 thể hiện có 11 cây chuối do ông B mới trồng sau khi Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu xuống đo đạc. Xét thấy, do các cây chuối mới trồng trong thời điểm đang xảy ra tranh chấp và các cây trồng này cũng không có giá trị, các bên không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông B, có căn cứ chấp nhận quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

[7] Về xem xét, thẩm định tại chỗ tại cấp phúc thẩm: Buộc ông B phải chịu 1.062.000 đồng, đã nộp xong và chi phí hết.

[8] Án phí dân sự phúc thẩm: Buộc ông B phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 01 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 26, 34, 35, 147, 157, 158, 165, 228, Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 184, 236 Bộ luật Dân sự; Áp dụng Điều 203 Luật đất đai; Áp dụng khoản 3 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Bùi Văn B, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 68/2018/DS-ST ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Văn B đối với ông Đoàn Văn U về việc đòi lại phần đất diện tích 217.90m² thuộc thửa 152, tờ bản đồ số 13, đất tọa lạc tại ấp W, xã T, huyện P, tỉnh Bạc Liêu, có vị trí số đo cụ thể như sau:

Hướng Đông giáp đường mương công cộng có số đo là 18m

Hướng Tây giáp phần đất của ông B có số đo 17.4m

Hướng Nam giáp phần đất ông B sử dụng có số đo 11m

Hướng Bắc giáp Kênh Lung Mướp có số đo 14.3m.

2. Về chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản tại cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm: Ông Bùi Văn B phải chịu 2.012.000 đồng, ông Bùi Văn B đã nộp xong và chi phí hết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Bùi Văn B phải chịu 300.000 đồng, ông Bùi Văn B đã dự nộp tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0010259 ngày 05 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Bùi Văn B phải chịu 300.000 đồng, ông Bùi Văn B đã dự nộp tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0014238 ngày 13 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Bạc Liêu;
- TAND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Tổ HC-TP.

Đã ký

Cao Thị Túy Giang